TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2019/HC-PT
Ngày: 10-6-2019
V/v "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười
Các thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng
Ông Nguyễn Đắc Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 370/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc*"Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*.

Do bản án Hành chính sơ thẩm số: 08/2018/HC-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1305/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị L, sinh năm 1937 (chết ngày 23-9-2018); Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà L:

1.1 Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

1.2 Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

1.3 Ông Nguyễn Văn V , sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: 6253 C PA 19149.

1.4 Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Bà S, ông H, ông V, ông V1 cùng ủy quyền cho bà Phạm Thị H, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (theo giấy ủy quyền ngày 28-9-2018) (có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Trần Đình N; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn D; Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt không có lý do).

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Nguồn gốc thửa đất làm nhà vệ sinh chợ G tại tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông là của bà Trần Thị L nhận chuyển nhượng của bà Ngọc (không nhớ họ tên, địa chỉ), đến năm 1975 do chiến tranh nên bà L di tản về Sài Gòn và làm thất lạc giấy tờ chuyển nhượng. Sau chiến tranh, bà Trần Thị L trở lại lô đất cũ nêu trên nhưng Công ty thương Mại Đắk Nông đã tiếp quản làm garage ô tô. Năm 1990, bà L làm đơn xin xác nhận nguồn gốc lô đất làm nhà vệ sinh chợ G và được nhiều người làm chứng và Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã G xác nhận. Tháng 5-2009, bà Trần Thị L lấy lại đất và làm nhà, sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Bà L đã nhiều lần làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) nhưng không được UBND phường Nghĩa Thành và UBND thị xã G giải quyết. Ngày 09-11-2016, bà L làm đơn khiếu nại yêu cầu UBND thị xã G giải quyết về yêu cầu được cấp GCNQSDĐ của bà thì được UBND thị xã G trả lời tại Công văn số 255/UBND-TNMT ngày 24-02-2017 nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của bà L. Ngày 11-12-2017, UBND thị xã G ban hành Thông báo số 449/TB-UBND yêu cầu bà Trần Thị L bàn giao mặt bằng để làm nhà vệ sinh chợ G.

Không đồng ý với việc giải quyết của UBND thị xã G nên ngày 29-12-2017 bà Trần Thị L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND thị xã G cấp GCNQSDĐ cho bà Trần Thị L, hủy Công văn số 255/UBND-TNMT ngày 24-02-2017 về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị L và hủy Thông báo số 449/TB-UBND ngày 11-12-2017 yêu cầu bà Trần Thị L bàn giao mặt bằng để làm nhà vệ sinh chợ G.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã G là ông Nguyễn Văn D trình bày:

Nguồn gốc thửa đất bà Trần Thị L yêu cầu cấp GCNQSDĐ là một phần của thửa đất làm garage ô tô do nhà nước tiếp quản sau khi giải phóng, đơn vị tiếp quản là Công ty thương Mại Đắk Nông. Sau khi có Quyết định số 1341/QĐ-

UB ngày 12-6-1999 của UBND tỉnh Đắk Lăk phê duyệt dự án khả thi xây dựng chợ G thì Công ty thương Mại Đắk Nông bàn giao thửa đất sử dụng làm garage ô tô cho UBND huyện Đắk Nông để xây dựng chợ G. Đối với thửa đất bà Trần Thị L yêu cầu cấp GCNQSDĐ thì được sử dụng để làm nhà vệ sinh chợ G.

Ngày 09-11-2016, bà Trần Thị L làm đơn khiếu nại đến UBND thị xã G yêu cầu giải quyết cho bà L được cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất sử dụng làm nhà vệ sinh chợ G. Sau khi xem xét đơn khiếu nại của bà L, UBND thị xã G nhận thấy bà L không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai. Vì vậy, UBND thị xã G ban hành Công văn số 255/UBND-TNMT ngày 24-02-2017 trả lời đơn khiếu nại của bà L, nội dung không đồng ý cấp GCNQSDĐ. Đồng thời, căn cứ quy định tại Điều 26 Luật đất đai 2013, Nghị quyết số 23/2003/QH11 về nhà đất do nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo Xã hội chủ nghĩa trước ngày 01-7-1991 thì bà Trần Thị L không có quyền đòi lại đất cũ trong trường hợp này.

Do bà Trần Thị L không có quyền sử dụng đất tại thửa đất làm nhà vệ sinh chợ G nên UBND thị xã G ban hành Thông báo số 449/TB-UBND ngày 11-12-2017 yêu cầu bà Trần Thị L bàn giao mặt bằng để làm nhà vệ sinh chợ G là đúng pháp luật.

Từ đó, UBND thị xã G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 30-5-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 100, Điều 101 Luật đất đai 2013, Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc hội về nhà đất do nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo Xã hội chủ nghĩa trước ngày 01-7-1991;

Căn cứ khoản 3 Điều 18, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về nội dung buộc UBND thị xã G cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất sử dụng làm nhà vệ sinh chợ G.

Bà Trần Thị L không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với nội dung khởi kiện nêu trên.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với khiếu kiện hủy Công văn số 255/UBND-TNMT ngày 24-02-2017 của UBND thị xã G về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị L và khiếu kiện hủy Thông báo số 449/TB-UBND ngày 11-12-2017 của UBND thị xã G về yêu cầu bà Trần Thị L bàn giao mặt bằng để làm nhà vệ sinh chợ G.

Ngoài ra, bản án hành chính sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 12-6-2018 ông Nguyễn Văn H1 là người đại diện cho người khởi kiện có đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị H được các con của bà L là bà S, ông H, ông V, ông V1 ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

Người bị kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thực hiện đúng theo trình tự quy định của pháp luật, đồng thời vị kiểm sát viên cũng phân tích toàn bộ các chứng cứ có thể hiện trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị L, vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị L. Sửa bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần án phí.

Bên người khởi kiện kháng cáo cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm chứng cứ gì mới, và cũng không có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1 được bà Trần Thị L ủy quyền là trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về tố tụng:

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24-02-2017, UBND thị xã G ban hành Công văn số 255/UBND-TNMT trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị L về yêu cầu cấp GCNQSDĐ; Ngày 11-12-2017, UBND thị xã G ban hành Thông báo số 449/TB-UBND yêu cầu bà Trần Thị L bàn giao lại mặt bằng để làm nhà vệ sinh chợ G. Ngày 29-12-2017, bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy Công văn và Thông báo nêu trên là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Về thẩm quyền giải quyết:

Đối với khiếu kiện của bà Trần Thị L yêu cầu Tòa án buộc UBND thị xã G cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất để làm nhà vệ sinh chợ G, Hội đồng xét xử xét thấy đây không phải là quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Căn

cứu điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm g khoản 1 Điều 143, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà L.

Đối với Công văn số 255 và Thông báo số 449 do UBND thị xã G ban hành thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét yêu cầu hủy Công văn số 255/UBND-TNMT ngày 24-02-2017 của UBND thị xã G về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị L:

Nguồn gốc thửa đất bà Trần Thị L yêu cầu được cấp GCNQSDĐ thuộc thửa đất số 369, diện tích 170m^2 và thửa đất số 371, diện tích 130m^2, tờ bản đồ số 04 thuộc thị trấn G, huyện Đắk Nông nay là tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông là một phần của thửa đất sử dụng làm garage ô tô do Nhà nước tiếp quản sau khi giải phóng, đơn vị trực tiếp quản lý là Công ty thương mại Đắk Nông. Sau khi có Quyết định số 1341/QĐ-UB ngày 12-6-1999 của UBND tỉnh Đắk Lăk phê duyệt dự án khả thi xây dựng chợ G thì Công ty thương Mại Đắk Nông bàn giao thửa đất sử dụng làm garage ô tô cho UBND huyện Đắk Nông để xây dựng chợ G theo Biên bản bàn giao ngày 17-6-2001 (Bút lục 58). Đối với thửa đất bà L yêu cầu được cấp GCNQSDĐ thì được sử dụng để làm nhà vệ sinh chợ G. Khi tiếp nhận thửa đất, UBND huyện Đắk Nông đã hỗ trợ. Bồi thường về tài sản trên đất cho hộ ông Võ H1 với số tiền 50.390.337 đồng, do ông Võ H1 được Công ty thương mại Đắk Nông cho mượn mặt bằng để làm quán hớt tóc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị L chỉ cung cấp chứng cứ là Đơn xin lại nhà cũ đề ngày 08-01-1990 (Bút lục 46) để chứng minh quyền sử dụng của bà L đối với thửa đất để làm nhà vệ sinh chợ G. Tuy nhiên, Đơn xin lại nhà cũ đề ngày 08-01-1990 chỉ được những người làm chứng xác nhận về nguồn gốc đất, không được sự đồng ý của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho nên không đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-05-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Đồng thời, căn cứ quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc hội về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01-7-1991 quy định:

"Nhà nước không xem xét lại chủ trương, chính sách và việc thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 1991.

Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất."

Như vậy, thửa đất sử dụng để xây dựng công trình nhà vệ sinh chợ G đã được Nhà nước quản lý, bố trí sử dụng từ năm 1975 cho đến nay nên chủ sử dụng trước đây của thửa đất để làm nhà vệ sinh chợ G cũng không có quyền đòi

lại nhà đất. Vì vậy Hội đồng xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà Trần Thị L.

Xét yêu cầu của bà Trần Thị L yêu cầu hủy Thông báo số 449/TB-UBND ngày 11-12-2017 của UBND thị xã G, Hội đồng xét xử xét thấy: Do bà Trần Thị L không có quyền sử dụng đối với thửa đất để làm nhà vệ sinh chợ G nhưng lại đang chiếm hữu thửa đất để cho thuê nên UBND thị xã G ban hành Thông báo số 449/TB-UBND ngày 11-12-2017 yêu cầu bà Trần Thị L bàn giao lại mặt bằng thửa đất làm nhà vệ sinh chợ G là đúng pháp luật. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà Trần Thị L.

Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện Trần Thị L, nay ủy quyền cho bà Phạm Thị H yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bà H cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm tình tiết, chứng cứ nào mới để làm cơ sở cho yêu cầu kháng cáo của bà L.

Từ những phân tích trên; Hội đồng xét xử xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H1 là người đại diện của bà Trần Thị L là không có cơ sở để chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của bên người khởi kiện. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Sửa bản án Hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần án phí.

Về án phí: Do bà Trần Thị L là người cao tuổi căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên bà L không phải chịu án phí hành chính sơ, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bên người khởi kiện bà Trần Thị L.

Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần án phí.

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 100, Điều 101 Luật đất đai 2013, Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc hội về nhà đất do nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo Xã hội chủ nghĩa trước ngày 01-7-1991;

Căn cứ khoản 3 Điều 18, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L về nội dung buộc UBND thị xã G cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất sử dụng làm nhà vệ sinh chợ G.

Bà Trần Thị L không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với nội dung khởi kiện nêu trên.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với khiếu kiện hủy Công văn số 255/UBND-TNMT ngày 24-02-2017 của UBND thị xã G về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Trần Thị L và khiếu kiện hủy Thông báo số 449/TB-UBND ngày 11-12-2017 của UBND thị xã G về yêu cầu bà Trần Thị L bàn giao mặt bằng để làm nhà vệ sinh chợ G.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí: Do bà Trần Thị L là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và hành chính phúc thẩm. Bên người khởi kiện được nhận lại 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0001146 ngày 04-01-2018 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001341 ngày 22-6-2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- NKK (4);
- NBK (1);
- Lưu: hồ sơ (2),VP(3),15b (LTTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười